TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tấn Quang.

2. Bà Đào Thị Thu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi: Bà Trương Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị N, sinh năm 1986, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Hưng Đ, sinh năm 1979, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2019, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phùng Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Hưng Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2004 tại UBND xã P, huyện S. Sau khi kết hôn vợ chồng sống

hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, chị vào Tp. Hồ Chí Minh làm ăn để có tiền nuôi các con ăn học, trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình thì anh Đ không tin tưởng vợ, nghe lời sai trái của bạn bè ngoài đường rồi nghi ngờ, thường xuyên gây sự vô cớ, dùng lời lẽ không hay để chửi mắng chị, đe dọa tính mạng chị. Vợ chồng cãi vã ngày càng thường xuyên và kéo dài nhiều năm nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, không khí gia đình nặng nề suốt nhiều năm qua. Hai bên gia đình đã nhiều lần họp mặt giải thích cho anh Đ hiểu, anh đã hứa sẽ thay đổi, anh Đ không thay đổi và ngày càng quá đáng, chì chiết chị. Hơn 07 năm nay vợ chồng đã không có tiếng nói chung.

Nay chị xét thấy cuộc hôn nhân này không thể kéo dài, tình cảm hai vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Đặng Hưng Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Đặng Hưng S, sinh ngày 02/03/2003; Đặng Hưng Tr, sinh ngày 10/12/2006. Hiện các cháu đang được vợ chồng nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp con yêu cầu được ở với anh Đ thì chị đồng ý theo nguyện vọng của con, nhưng dù con có ở với ai chị cũng vẫn có trách nhiệm lo cho con ăn học.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không cho ai vay mượn.

Tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Hưng Đ vắng mặt, nhưng tại phiên hòa giải ngày 25/3/2019 anh Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị N tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2004 tại UBND xã P. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, chị N đi làm ăn từ Tp. Hồ Chí Minh về thì không tâm sự với anh nên từ đó vợ chồng hay nói qua nói lại, cãi vã, anh nghi ngờ chị N có bồ ở ngoài. Tuy nhiên tình cảm giữa hai vợ chồng vẫn còn, chị Phùng Thị N muốn ly hôn với anh, thì anh không đồng ý ly hôn với chị Phùng Thị N, anh yêu cầu đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Đặng Hưng S, sinh ngày 02/03/2003; Đặng Hưng Tr, sinh ngày 10/12/2006. Hiện các cháu đang được vợ chồng nuôi dưỡng, vì không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 28; 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84, Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị N và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao cháu Đặng Hưng S cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Hưng Tr cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cấp đến.

Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cấp đến.

Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/4/2019 TAND huyện Sơn Tịnh ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ấn định ngày xét xử vào ngày 09/5/2019, đã tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ cho anh Đ, tại phiên tòa ngày 09/5/2019 anh Đ vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày mở lại phiên tòa vào ngày 28/5/2019, đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị N và anh Đặng Hưng Đ kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S vào ngày 11/02/2004. Anh Đ và chị N là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy: Anh Đ nghi ngờ chị N ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn. Mặc

dù gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng hai bên không bỏ qua cho nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh Đ yêu cầu đoàn tụ nhưng anh Đ cũng chỉ đến Tòa án một lần vào ngày Tòa án hòa giải lần đầu, còn những lần khác Tòa án đã báo nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa, chứng tỏ anh không có thiện chí để đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị N đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N và anh Đ ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Đ và chị N có 02 con chung tên: Đặng Hưng S, sinh ngày 02/03/2003; Đặng Hưng Tr, sinh ngày 10/12/2006. Hiện nay hai con đang ở với vợ chồng.

Xét thấy: Tại đơn nguyện vọng của cháu S có nguyện vọng được ở với ba, cháu Tr có nguyện vọng được ở với mẹ, mặc dù chị N có yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa chị cũng thống nhất nếu cháu S có nguyện vọng được ở với ba thì chị cũng đồng ý để cháu S ở với anh Đ, mặc dù anh Đ không có mặt tại phiên tòa, nhưng cháu S đang ở với anh Đ, chị N và anh Đ đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi con. Theo nguyện vọng của con và quyền lợi mọi mặt của con, thấy rằng giao cháu Đặng Hưng S cho anh Đặng Hưng Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Hưng Tr cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 147; 227; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Phùng Thị N. Chị Phùng Thị N và anh Đặng Hưng Đ ly hôn.

+ Về con chung: Giao cháu Đặng Hưng S, sinh ngày 02/03/2003 cho anh Đặng Hưng Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đặng Hưng Tr, sinh ngày 10/12/2006 cho chị Phùng Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Phùng Thị N phải chịu 300.000,đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000,đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003045 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

+ Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ